

51. TƯƠNG ỨNG NHƯ Ý TÚC (IDDHIPĀDASAMĪYUTTA)

I. PHẨM CĀPĀLA (CĀPĀLAVAGGA)

I. KINH TỪ BỜ BÊN NÀY (*Apārasutta*)¹ (S. V. 254)

813. Có bốn như ý túc, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa từ bờ bên này đến bờ bên kia. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành; tu tập như ý túc câu hữu với tinh tấn định tinh cần hành; tu tập như ý túc câu hữu với tâm định tinh cần hành; tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn như ý túc, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa từ bờ bên này đến bờ bên kia.

II. KINH THỐI THẤT (*Viraddhasutta*) (S. V. 254)

814. Với những ai bốn như ý túc bị thối thất, này các Tỷ-kheo, với những người ấy, bị thối thất là Thánh đạo đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Với những ai bốn như ý túc được thực hiện, này các Tỷ-kheo, với những người ấy, được thực hiện là Thánh đạo đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

Với những ai bốn như ý túc này bị thối thất, này các Tỷ-kheo, với những người ấy, bị thối thất là Thánh đạo đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Với những ai bốn như ý túc này được thực hiện, này các Tỷ-kheo, với những người ấy, được thực hiện là Thánh đạo đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau.

III. KINH VỊ THÁNH (*Ariyasutta*) (S. V. 255)

815. Có bốn như ý túc, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, trở thành những vị Thánh lãnh đạo, dắt dẫn những ai thực hiện, đi đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh

¹ Tham chiếu: Tăng. 增 (T.02. 0125.29.7. 0658a05).

cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

Có bốn như ý túc này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, trở thành những vị Thánh lãnh đạo, dắt dẫn những ai thực hiện, đi đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau.

IV. KINH YÊM LY (*Nibbidāsutta*) (S. V. 255)

816. Có bốn như ý túc, này các Tỷ-kheo, được tu tập, làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

Bốn như ý túc này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

V. KINH MỘT PHẦN NHƯ Ý TÚC (*Iddhipadesasutta*)² (S. V. 255)

817. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo, đã thực hiện một phần như ý túc; tất cả những vị ấy đã làm như thế nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời tương lai, này các Tỷ-kheo, sẽ thực hiện một phần như ý túc; tất cả những vị ấy sẽ làm như thế nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong hiện tại, này các Tỷ-kheo, có thực hiện một phần như ý túc; tất cả những vị ấy đang làm như thế nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo, đã thực hiện một phần như ý túc... sẽ thực hiện... đang thực hiện một phần như ý túc; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc.

VI. KINH TOÀN DIỆN (*Samattasutta*) (S. V. 256)

818. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo, đã thực hiện toàn diện như ý túc; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời tương lai, này các Tỷ-kheo, sẽ thực hiện toàn diện như ý túc; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Những vị Sa-môn

² Bản tiếng Anh của PTS: *Partial*, nghĩa là *Một phần*.

hay Bà-la-môn nào trong thời hiện tại, này các Tỷ-kheo, đang thực hiện toàn diện như ý túc; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo, đã thực hiện toàn diện như ý túc... sẽ thực hiện toàn diện như ý túc... đang thực hiện toàn diện như ý túc; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc.

VII. KINH TỶ-KHEO (*Bhikkhusutta*) (S. V. 257)

819. Những Tỷ-kheo nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; tất cả các vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Những Tỷ-kheo nào trong thời tương lai, này các Tỷ-kheo, đã đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, sẽ tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Những Tỷ-kheo nào trong thời hiện tại, này các Tỷ-kheo, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

Những Tỷ-kheo nào trong thời quá khứ, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, đã chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát... sẽ chứng đạt... đang chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc này.

VIII. KINH BẠC CHÁNH ĐẲNG GIÁC (*Buddhasutta*)³ (S. V. 257)

820. Này các Tỷ-kheo, có bốn như ý túc này. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn như ý túc.

Do tu tập, do làm cho sung mãn bốn như ý túc này, Như Lai được gọi là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

³ Bản tiếng Anh của PTS: *Ariyan*, nghĩa là *Bậc A-la-hán*.

IX. KINH TRÍ (*Ñāṇasutta*) (S. V. 258)

821. Với suy tư: “Đây là như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành”, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước chưa từng được nghe, ở nơi Ta, nhãn khởi lên, trí khởi lên, tuệ khởi lên, minh khởi lên, quang khởi lên. Với suy tư: “Như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành này cần phải được tu tập”, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước chưa từng được nghe, ở nơi Ta, nhãn khởi lên, trí khởi lên, tuệ khởi lên, minh khởi lên, quang khởi lên. Với suy tư: “Như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành này đã được tu tập”, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước chưa từng được nghe, ở nơi Ta, nhãn khởi lên, trí khởi lên, tuệ khởi lên, minh khởi lên, quang khởi lên.

... tinh tấn định...

... tâm định...

... tư duy định...

X. KINH ĐỀN THỜ (*Cetiyasutta*)⁴ (S. V. 258)

822. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Vesālī, Đại Lâm, tại ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Vesālī để khát thực. Sau khi vào Vesālī để khát thực, sau bữa ăn, trên con đường trở về, Thế Tôn gọi Tôn giả Ānanda:

– Hãy cầm tọa cụ, này Ānanda, Ta sẽ đi đến đền thờ Cāpāla để nghỉ trưa.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn, cầm tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn đi đến đền thờ Cāpāla; sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Tôn giả Ānanda đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi một bên:

– Này Ānanda, khả ái thay Vesālī! Khả ái thay đền thờ Udena! Khả ái thay đền thờ Gotamaka! Khả ái thay đền thờ Sattamba! Khả ái thay đền thờ Bahuputta! Khả ái thay đền thờ Sārandada! Khả ái thay đền thờ Cāpāla! Này Ānanda, những ai đã tu tập bốn như ý túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ānanda, nay Như Lai đã tu tập bốn như ý túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, này Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Nhưng Tôn giả Ānanda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Thế Tôn. Tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp,

⁴ *Cetiya*. Xem D. II. 102, 118. Tham chiếu: *Du hành kinh* 遊行經 (T.01. 0001.02. 0011a07).

vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời và loài người”, vì tâm Tôn giả đã bị Ác ma ám ảnh.

Lần thứ hai, Thế Tôn...

Lần thứ ba, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, khả ái thay Vesālī! Khả ái thay đèn thờ Udena!... có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Tuy vậy, Tôn giả Ānanda không thể nhận hiểu... vì tâm của Tôn giả đã bị Ác ma ám ảnh.

Rồi Thế Tôn nói Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, hãy đi và làm những gì ông nghĩ là phải thời.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi đi đến ngồi tại một gốc cây không xa bao nhiêu.

Tôn giả Ānanda đi ra không bao lâu, Ác ma liền đến chỗ Thế Tôn, khi đến xong, liền thưa với Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những vị đệ tử có học, có kỷ luật, tự chủ, đạt được an ổn khỏi các khổ ách, đa văn, tri pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống thuận Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, họ chưa có thể dùng Chánh pháp cắt vắn và khéo hàng phục, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thân diệu.”

Bạch Thế Tôn, nhưng nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn đã trở thành những vị đệ tử có học, có kỷ luật, tự chủ, đạt được an ổn khỏi các khổ ách, đa văn, tri pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống thuận Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, họ đã có thể dùng Chánh pháp cắt vắn và khéo hàng phục, đã có thể truyền bá Chánh pháp thân diệu.

Như vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo-ni của Ta chưa trở thành những vị đệ tử có học, có kỷ luật...”

“... khi nào những nam cư sĩ của Ta... khi nào nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những vị đệ tử có học, có kỷ luật, tự chủ, đạt được an ổn khỏi các khổ ách, đa văn, tri pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống thuận Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày,

xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, họ chưa có thể dùng Chánh pháp cật vấn và khéo hàng phục, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thân diệu.”

Bạch Thế Tôn, nhưng nay những nữ cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử có học, có kỷ luật, tự chủ, đạt được an ổn khỏi các khổ ách, đa văn, tri pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống thuận Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, họ đã có thể dùng Chánh pháp cật vấn và khéo hàng phục, đã có thể truyền bá Chánh pháp thân diệu.

Như vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ, khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài người.” Bạch Thế Tôn, nay Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài người. Như vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Ác ma:

– Này Ác ma, hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

Và tại chỗ Cāpāla, Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ hành (không duy trì mạng sống lâu hơn nữa). Khi Thế Tôn từ bỏ, không duy trì mạng sống thêm nữa, thời đại địa chấn động, ghê rợn, tóc lông dựng ngược, sấm trời vang dậy.

Thế Tôn nhận hiểu ý nghĩa của sự kiện ấy; lúc bấy giờ, Ngài nói lên bài kệ cảm khái như sau:

Mạng sống có hạn hay vô hạn,
Đạo sĩ từ bỏ không kéo dài,
Nội tâm chuyên nhất trú thiên định,
Như thoát áo giáp đang mang mặc.

II. PHẨM LÂU RUNG CHUYỂN (*PĀSĀDAKAMPANAVAGGA*)

I. KINH TRƯỞC (*Pubbāsutta*)⁵ (S. V. 263)

823. Nhân duyên tại Sāvatthi.

– Trước khi Ta giác ngộ, này các Tỷ-kheo, chưa chứng Chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát, Ta suy nghĩ như sau: “Do nhân gì, do duyên gì tu tập như ý túc?” Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau:

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành với ý nghĩ: “Như vậy, ý muốn (dục) của ta sẽ không quá thụ động và không quá hăng say, sẽ không co rút phía trong, sẽ không phân tán phía ngoài, an trú với tướng trước sau đồng đẳng (*pacchāpuresaññī*); trước thế nào thời sau như vậy, sau thế nào thời trước như vậy; dưới thế nào thời trên như vậy, trên thế nào thời dưới như vậy; ban ngày thế nào thời ban đêm như vậy, ban đêm thế nào thời ban ngày như vậy.” Như vậy, với tâm rộng mở, với tâm không gò bó (*apariyonaddhena*), với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.

Có người tu tập như ý túc câu hữu với tinh tấn định tinh cần hành, với ý nghĩ: “Như vậy, tinh tấn của ta sẽ không quá thụ động và cũng không quá hăng say, sẽ không co rút phía trong, sẽ không phân tán phía ngoài, an trú với tướng trước sau đồng đẳng; trước thế nào thời sau như vậy, sau thế nào thời trước như vậy; dưới thế nào thời trên như vậy, trên thế nào thời dưới như vậy; ban ngày thế nào thời ban đêm như vậy, ban đêm thế nào thời ban ngày như vậy.” Như vậy, với tâm rộng mở, với tâm không gò bó, với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.

Có người tu tập như ý túc câu hữu với tâm định tinh cần hành với ý nghĩ: “Như vậy, tâm của ta sẽ không quá thụ động và cũng không quá hăng say, sẽ không co rút phía trong, sẽ không phân tán phía ngoài, an trú với tướng trước sau đồng đẳng; trước thế nào thời sau như vậy, sau thế nào thời trước như vậy; dưới thế nào thời trên như vậy, trên thế nào thời dưới như vậy; ban ngày thế nào thời ban đêm như vậy, ban đêm thế nào thời ban ngày như vậy.” Như vậy, với tâm rộng mở, với tâm không gò bó, với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.

Có người tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành với ý nghĩ: “Như vậy, tư duy của ta sẽ không quá thụ động và cũng không quá hăng say, sẽ không co rút phía trong, sẽ không phân tán phía ngoài, an trú với tướng trước

⁵ Bản tiếng Anh của PTS: *Formerly* (or *Condition*), nghĩa là *Trước* (hay *Duyên*).

sau đồng đẳng; trước thế nào thời sau như vậy, sau thế nào thời trước như vậy; dưới thế nào thời trên như vậy, trên thế nào thời dưới như vậy; ban ngày thế nào thời ban đêm như vậy, ban đêm thế nào thời ban ngày như vậy.” Như vậy, với tâm rộng mở, với tâm không gò bó, với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.

Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo chứng được nhiều loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua tường, qua thành lũy, qua núi như đi ngang qua hư không; trời lên, độn thổ, ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim, với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại thần lực, đại uy lực như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo chứng được Thiên nhĩ thông thuần tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và loài người, hoặc xa hoặc gần.

Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo với tâm của mình rõ biết tâm của các chúng sanh, của những người khác. Với tâm có tham, vị ấy rõ biết là tâm có tham; với tâm không có tham, rõ biết là tâm không có tham; với tâm có sân, rõ biết là tâm có sân; với tâm không có sân, rõ biết là tâm không có sân; với tâm có si, rõ biết là tâm có si; với tâm không có si, rõ biết là tâm không có si; với tâm co rút, rõ biết là tâm co rút; với tâm tán loạn, rõ biết là tâm tán loạn; với tâm đại hành, rõ biết là tâm đại hành; với tâm không đại hành, rõ biết là tâm không đại hành; với tâm hữu hạn, rõ biết là tâm hữu hạn; với tâm vô thượng, rõ biết là tâm vô thượng; với tâm thiên định, rõ biết là tâm thiên định; với tâm không thiên định, rõ biết là tâm không thiên định; với tâm không giải thoát, rõ biết là tâm không giải thoát; với tâm giải thoát, rõ biết là tâm giải thoát.

Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, món ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, món ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây.” Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết.

Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh: Vị ấy rõ biết chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các vị này làm những ác

hạnh về thân, ngữ hay ý; phỉ báng các bậc Thánh; theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những vị làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý; không phỉ báng các bậc Thánh; theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng: “Chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.”

Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.⁶

II. KINH QUẢ LỚN (*Mahāpphalasutta*) (S. V. 267)

824. Bốn như ý túc, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn. Bốn như ý túc, này các Tỷ-kheo, được tu tập như thế nào, được làm cho sung mãn như thế nào, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành với ý nghĩ: “Như vậy, ý muốn của ta sẽ không quá thụ động, và cũng không quá hăng say, sẽ không co rút phía trong, sẽ không phân tán phía ngoài, an trú với tướng trước sau đồng đẳng; trước thế nào thời sau như vậy, sau thế nào thời trước như vậy; dưới thế nào thời trên như vậy, trên thế nào thời dưới như vậy; ban ngày thế nào thời ban đêm như vậy, ban đêm thế nào thời ban ngày như vậy.” Như vậy, với tâm rộng mở, với tâm không gò bó, với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.

... tinh tấn định... tâm định... tư duy định...

Bốn như ý túc được tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn.

Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo chứng được nhiều loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân... có thể tự thân bay đến Phạm thiên...

Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

III. KINH DỤC ĐỊNH (*Chandasamādhisutta*)⁷ (S. V. 268)

825. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo nương tựa⁸ dục được định, được nhất tâm, đây gọi là dục định. Đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh, vị ấy khởi

⁶ S. II. 121ff nêu rõ rằng có thể chứng chánh trí (*aññā*) mà không cần chứng các thần thông (*abhinnā*).

⁷ Bản tiếng Anh của PTS: *Desire*, nghĩa là *Sự mong muốn*.

⁸ *Nissāya*. Xem *Vbh.* 216; *Vism.* II. 385.

lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. Đối với các ác, bất thiện pháp đã sanh, vị ấy khởi lên ý muốn đoạn diệt, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. Đối với các thiện pháp chưa sanh, vị ấy khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. Đối với các thiện pháp đã sanh, vị ấy khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. Những [pháp] này được gọi là tinh cần hành.

Như vậy, đây là dục, đây là dục định, và những pháp này là tinh cần hành. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành.

Nếu Tỷ-kheo nương tựa tinh tấn, này các Tỷ-kheo, được định, được nhất tâm, đây gọi là tinh tấn định. Đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh... Đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. Các pháp này được gọi là tinh cần hành.

Như vậy, đây là tinh tấn, đây là tinh tấn định, những pháp này là tinh cần hành. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là như ý túc câu hữu với tinh tấn định tinh cần hành.

Nếu Tỷ-kheo nương tựa tâm, này các Tỷ-kheo, được định, được nhất tâm, đây gọi là tâm định. Đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh... Đối với các thiện pháp đã sanh, vị ấy khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. Các [pháp] này được gọi là tinh cần hành.

Như vậy, đây là tâm, đây là tâm định, những pháp này là tinh cần hành. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là như ý túc câu hữu với tâm định tinh cần hành.

Nếu Tỷ-kheo nương tựa tư duy, này các Tỷ-kheo, được định, được nhất tâm, đây gọi là tư duy định. Đối với ác, bất thiện pháp chưa sanh... đối với các thiện pháp đã sanh, vị ấy khởi lên ý muốn làm cho an trú, không vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. Các [pháp] này được gọi là tinh cần hành.

Như vậy, đây là tư duy, đây là tư duy định, những pháp này là tinh cần hành. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

IV. KINH MOGGALLĀNA (*Moggallānasutta*) (S. V. 269)

826. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti, tại Đông Viên, lâu đài của mẹ Migāra.

Lúc bấy giờ, một số Tỷ-kheo trú ở dưới lầu của mẹ Migāra, trạo cử, kiêu mạn, dao động, lấm miệng, tạp thoại, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm mê loạn, các căn không chế ngự (*pākatindriyā*).

Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Mahāmoggallāna:

– Nay Moggallāna, những đồng Phạm hạnh ấy trú dưới lầu của mẹ Migāra,

trạo cử,⁹ kiêu mạn, dao động, lảo nhuyển, tạp thoại, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, với tâm mê loạn, các căn không chế ngự. Hãy đi, này Moggallāna, và làm cho họ hoảng hốt (*samvejeti*).

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Mahāmoggallāna vâng đáp Thế Tôn, thực hiện thần thông, với ngón chân lớn, làm cho rung động, rung chuyển, làm cho chấn động lâu dài của mẹ Migāra.

Rồi các Tỷ-kheo ấy hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, họ đứng về một bên và [la lớn]: “Thật là vi diệu, chư Tôn giả! Thật là hy hữu, chư Tôn giả! Lâu đài của mẹ Migāra này được che chở khỏi gió, được khéo đào những nền móng thâm sâu, không có lung lay, không có chuyển động. Tuy vậy, nó rung động, rung chuyển, chấn động.”

Rồi Thế Tôn đi đến các Tỷ-kheo ấy; sau khi đến nói với họ:

– Này các Tỷ-kheo, tại sao các ông lại hốt hoảng, lông tóc dựng ngược, và đứng về một bên như vậy?

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Lâu đài của mẹ Migāra được che chở khỏi gió, được khéo đào thành những nền móng thâm sâu, không có lung lay, không có chuyển động. Tuy vậy, nó rung động, rung chuyển, chấn động.

– Này các Tỷ-kheo, chính do Tỷ-kheo Moggallāna muốn làm cho các ông hoảng hốt, với ngón chân lớn, đã làm cho lâu đài của mẹ Migāra bị rung chuyển, rung động, bị chấn động. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, do tu tập, do làm cho sung mãn những pháp nào, Tỷ-kheo Moggallāna có đại thần lực như vậy, đại uy lực như vậy?

– Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo... sau khi nghe pháp, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy hãy nghe, này các Tỷ-kheo. Chính do tu tập, do làm cho sung mãn bốn như ý túc, Tỷ-kheo Moggallāna đã có đại thần lực như vậy, đại uy lực như vậy. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Moggallāna tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... Tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành với ý nghĩ: “Như vậy, tư duy của ta sẽ không quá thụ động, cũng không quá hăng say, sẽ không co rút phía trong, sẽ không phân tán phía ngoài, an trú với tướng trước sau đồng đẳng; trước thế nào thời sau như vậy, sau thế nào thời trước như vậy; dưới thế nào thời trên như vậy, trên thế nào thời dưới như vậy; ban ngày thế nào thời ban đêm như vậy, ban đêm thế nào thời ban ngày như vậy.” Như vậy, với tâm rộng mở, với tâm không gò bó, với tâm chói sáng, vì ấy tu tập tâm.

⁹ Xem KS. I. 84; M. I. 32; PugA. 217.

Này các Tỷ-kheo, chính do tu tập, do làm cho sung mãn bốn như ý túc này, Tỷ-kheo Moggallāna được đại thần lực như vậy, đại uy lực như vậy.

Và này các Tỷ-kheo, cũng chính do tu tập, do làm cho sung mãn bốn như ý túc này, Tỷ-kheo Moggallāna thực hiện nhiều loại thần thông... có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

Và chính nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc này, Tỷ-kheo Moggallāna do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát và Tuệ giải thoát.

(Sáu thần thông được thuyết rộng ra như vậy).

V. KINH BÀ-LA-MÔN UṆṆĀBHA (*Uṇṇābhabrāhmaṇasutta*)¹⁰ (S. V. 271)

827. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Tôn giả Ānanda trú ở Kosambī, tại khu vườn Ghosita.

Rồi Bà-la-môn Uṇṇābha đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ānanda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Bà-la-môn Uṇṇābha thưa với Tôn giả Ānanda:

– Do mục đích gì, thưa Tôn giả Ānanda, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?

– Với mục đích đoạn tận lòng dục,¹¹ này Bà-la-môn, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama.

– Có con đường gì, thưa Tôn giả Ānanda, có đạo lộ gì đưa đến đoạn tận lòng dục?

– Có con đường này, này Bà-la-môn, có đạo lộ này đưa đến đoạn tận lòng dục.

– Con đường ấy là gì, thưa Tôn giả Ānanda? Đạo lộ ấy là gì đưa đến đoạn tận lòng dục?

– Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành. Đây là con đường, này Bà-la-môn, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận lòng dục.

– Sự thế là vậy, thưa Tôn giả Ānanda, thời một công việc có chấm dứt (*santaka*), không phải là một công việc không có chấm dứt. Lấy dục mà trừ dục, sự kiện như vậy không xảy ra.

– Này Bà-la-môn, về vấn đề này, tôi sẽ hỏi ông. Nếu ông kham nhẫn, xin hãy trả lời.¹²

¹⁰ Bản tiếng Anh của PTS: *The Brahmin*, nghĩa là Bà-la-môn.

¹¹ SA. III. 258: *Chandappahānatthanti taṇhāchandassa pahānattham* (“Mục đích đoạn tận lòng dục” nghĩa là mục đích đoạn tận lòng tham ái). Trong kinh này, *chanda* có nghĩa là *taṇhā* (tham ái).

¹² *Yathā te khameyya tathā taṃ byākareyyāsi*.

Này Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Có phải trước có lòng dục (ý muốn) nơi ông, thúc đẩy ông: “Ta sẽ đi đến khu vườn”, sau khi ông đến khu vườn, lòng dục ấy được tịnh chỉ?

– Thừa vâng, Tôn giả.

– Có phải trước có tinh tấn nơi ông, thúc đẩy ông: “Ta sẽ đi đến khu vườn”, sau khi ông đến khu vườn, tinh tấn ấy được tịnh chỉ?

– Thừa vâng, Tôn giả.

– Có phải trước có tâm nơi ông, thúc đẩy ông: “Ta sẽ đi đến khu vườn”, sau khi ông đến khu vườn, tâm ấy được tịnh chỉ?

– Thừa vâng, Tôn giả.

– Có phải trước có tư duy nơi ông, thúc đẩy ông: “Ta sẽ đi đến khu vườn”, sau khi ông đến khu vườn, tư duy ấy được tịnh chỉ?

– Thừa vâng, Tôn giả.

– Cũng vậy này Bà-la-môn, khi Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã đoạn, chánh trí, giải thoát. Lòng dục mà vị ấy có trước để chứng được A-la-hán, thì khi chứng được A-la-hán rồi, lòng dục ấy được tịnh chỉ. Sự tinh tấn mà vị ấy có trước để chứng đạt A-la-hán, thì khi chứng được A-la-hán rồi, tinh tấn ấy được tịnh chỉ. Tâm mà vị ấy có trước để chứng đạt A-la-hán, thì khi chứng được A-la-hán rồi, tâm ấy được tịnh chỉ. Tư duy mà vị ấy có trước để chứng đạt A-la-hán, thì khi chứng được A-la-hán rồi, tư duy ấy được tịnh chỉ.

Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn, sự thể là vậy, thời một công việc có chấm dứt hay không phải là một công việc không chấm dứt?

– Thực vậy, thưa Tôn giả Ānanda, sự thể là vậy, một công việc có chấm dứt, không phải là một công việc không chấm dứt.

Thật vi diệu thay, Tôn giả Ānanda! Thật vi diệu thay, Tôn giả Ānanda!... Từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

VI. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ NHẤT (*Paṭhamasamaṇabrāhmaṇasutta*)¹³ (S. V. 273)

828. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo, có thần lực lớn, có uy lực lớn; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc.

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong tương lai, này các Tỷ-kheo, có thần lực lớn, có uy lực lớn; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc.

¹³ Bản tiếng Anh của PTS: *Recluses and Brahmins* (a) (or *Mighty Magic Power*), nghĩa là *Sa-môn, Bà-la-môn* (a) (hay *Đại thần thông*).

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời hiện tại, này các Tỷ-kheo, có thần lực lớn, có uy lực lớn; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ này các Tỷ-kheo, có thần lực lớn, có uy lực lớn; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc.

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong tương lai, này các Tỷ-kheo, có thần lực lớn, có uy lực lớn; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc.

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời hiện tại, này các Tỷ-kheo, có thần lực lớn, có uy lực lớn; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc.

VII. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ HAI

(*Dutiyasamaṇabrāhmaṇasutta*)¹⁴ (S. V. 274)

829. Phàm những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo, đã thực hiện nhiều loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua tường, qua thành lũy, qua núi như đi ngang hư không; trời lên, độn thổ, ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim, với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại thần lực, đại uy lực như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc.

Phàm những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong tương lai, này các Tỷ-kheo, sẽ thực hiện nhiều loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân... bay đến cõi Phạm thiên; tất cả những vị này đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc.

Phàm những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời hiện tại, này các Tỷ-kheo, sẽ thực hiện nhiều loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân... bay đến cõi Phạm thiên; tất cả những vị này đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

Phàm những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, đã thực hiện nhiều loại thần thông... sẽ thực hiện nhiều loại thần thông... đang thực hiện

¹⁴ Bản tiếng Anh của PTS: *Recluses and Brahmins* (b) (or *Manifold Forms*), nghĩa là *Sa-môn, Bà-la-môn* (b) (hay *Nhiều hình dạng*).

những loại thần thông... tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc này.

VIII. KINH TỶ-KHEO (*Bhikkhusutta*) (S. V. 275)

830. Do tu tập, do làm cho sung mãn bốn như ý túc, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành. Chính nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

IX. KINH THUYẾT VỀ THẦN THÔNG (*Iddhādidesanāsutta*)¹⁵ (S. V. 276)

831. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về như ý (*iddhi*), về như ý túc, về tu tập như ý túc, và về con đường đưa đến tu tập như ý túc. Hãy lắng nghe.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là như ý? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hiện nhiều loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân... có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là như ý.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là như ý túc? Con đường nào, đạo lộ nào, này các Tỷ-kheo, đưa đến chứng được như ý, chứng đắc như ý. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là như ý túc.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là sự tu tập như ý túc? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tu tập như ý túc.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến tu tập như ý túc? Đây là Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến sự tu tập như ý túc.

X. KINH PHÂN TÍCH (*Vibhaṅgasutta*) (S. V. 276)

832. Có bốn như ý túc, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn. Tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, này các Tỷ-kheo, bốn như ý túc này có quả lớn, có lợi ích lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành, nghĩ rằng: “Như vậy, dục của ta sẽ không có quá thụ động, sẽ không có quá hăng say, sẽ không có rút phía trong, sẽ không phân tán phía ngoài, an trú với tướng trước sau đồng đẳng... Như vậy, với tâm rộng mở, với tâm không

¹⁵ Bản tiếng Anh của PTS: *Teaching (or Cultivation)*, nghĩa là *Giáo giới (hay Tu tập)*.

gò bó, với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành, nghĩ rằng: “Như vậy, tư duy của ta sẽ không quá thụ động... Như vậy, với tâm rộng mở, với tâm không gò bó, với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là dục quá thụ động? Dục nào, này các Tỷ-kheo, đi đôi với biếng nhác, tương ưng với biếng nhác, này các Tỷ-kheo, đây gọi là dục quá thụ động.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là dục quá hăng say? Dục nào, này các Tỷ-kheo, đi đôi với trạo cử, tương ưng với dao động, này các Tỷ-kheo, đây gọi là dục quá hăng say.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là dục bị co rút phía trong? Dục nào, này các Tỷ-kheo, đi đôi với hôn trầm thụy miên, tương ưng với hôn trầm thụy miên, này các Tỷ-kheo, đây gọi là dục bị co rút phía trong.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là dục bị phân tán phía ngoài? Dục nào, này các Tỷ-kheo, hướng về phía ngoài, duyên năm dục công đức, bị phân tán, bị phân ly, này các Tỷ-kheo, đây gọi là dục bị phân tán phía ngoài.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo trú với tướng trước sau đồng đẳng, trước thế nào thời sau như vậy, sau thế nào thời trước như vậy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tướng trước sau của Tỷ-kheo được khéo nắm lấy, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập với trí tuệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, trú với tướng trước sau đồng đẳng, trước thế nào thời sau như vậy, sau thế nào thời trước như vậy.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo trú dưới thế nào thời trên như vậy, trên thế nào thời dưới như vậy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán thân này, từ bàn chân trở lên,¹⁶ từ đầu tóc trở xuống, bao bọc bởi da, đều đầy những vật bất tịnh; thân này có tóc, lông, móng, răng, da, thịt, dây gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bao tử, phân, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiểu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trú dưới thế nào thời trên như vậy, trên thế nào thời dưới như vậy.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo trú ban ngày thế nào thời ban đêm như vậy, ban đêm thế nào thời ban ngày như vậy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ban ngày tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành với hành tướng, đặc tướng, nhân tướng gì, thời ban đêm vị ấy tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành với hành tướng, đặc tướng, nhân tướng ấy (*yehi ākārehi yehi līngehi yehi nimittehi*). Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trú ban ngày thế nào thời ban đêm như vậy, ban đêm thế nào thời ban ngày như vậy.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo với tâm rộng mở, với tâm không gò bó, với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm? Ở đây, này các Tỷ-kheo, quang tướng (*ālokaśāñṇā*) của Tỷ-kheo được khéo nắm lấy, tướng ban ngày được khéo an

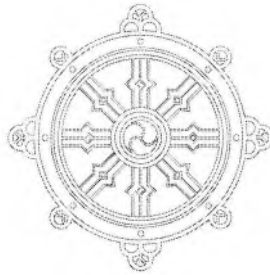
¹⁶ Xem S. IV. 111; M. I. 57.

trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo với tâm rộng mở, với tâm không gò bó, với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.

(Như kinh trên, chỉ khác là ở trước nói đến “dục định”, ở đây nói đến “tinh tấn định, tâm định và tư duy định”).

Tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn như ý túc này có quả lớn, có lợi ích lớn. Này các Tỷ-kheo, tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo thực hiện nhiều loại thần thông. Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân... có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên...

Tu tập như vậy, làm cho sung mãn bốn như ý túc như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.



III. PHẨM VIÊN BI SẮT (*AYOGULAVAGGA*)

I. KINH CON ĐƯỜNG (*Maggasutta*) (S. V. 281)

833. Nhân duyên tại Sāvatthi.

– Ngày xưa, trước khi Ta giác ngộ, này các Tỷ-kheo, chưa chứng đạt Chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát, Ta suy nghĩ như sau: “Con đường gì, đạo lộ gì để tu tập như ý túc?” Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau:

Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành, nghĩ rằng: “Như vậy, dục của ta sẽ không quá thụ động, sẽ không quá hăng say... với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.”

... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành, nghĩ rằng: “Như vậy, tư duy của ta sẽ không quá thụ động, sẽ không quá hăng say, sẽ không co rút phía trong, sẽ không phân tán phía ngoài, vị ấy trú với tường trước sau đồng đẳng. Trước thế nào thời sau như vậy, sau thế nào thời trước như vậy. Dưới thế nào thời trên như vậy, trên thế nào thời dưới như vậy. Ngày thế nào thời đêm như vậy, đêm thế nào thời ngày như vậy.” Như vậy, với tâm rộng mở, với tâm không gò bó, với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.

“Bốn như ý túc được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo thực hiện nhiều loại thần thông: Một thân hiện thành nhiều thân, nhiều thân hiện thành một thân... có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên...”

“Bốn như ý túc được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

... (Sáu thắng trí được thuyết rộng).

II. KINH HÒN SẮT (*Ayogulasutta*) (S. V. 282)

834. Nhân duyên tại Sāvatthi.

Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có biết làm thế nào với như ý lực, đi đến Phạm thiên giới với thân do ý làm ra?

– Ta có biết, này Ānanda, làm thế nào với như ý lực, đi đến Phạm thiên giới với thân do ý làm ra.

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có biết làm thế nào với như ý lực, đi đến Phạm thiên giới với thân do bốn đại tác thành này?

– Ta có biết, này Ānanda, làm thế nào với như ý lực, đi đến Phạm thiên giới với thân do bốn đại tác thành này.

– Thế Tôn có thể hóa thân (*opapātī*) với như ý lực, đi đến Phạm thiên giới với thân do ý làm ra. Thế Tôn có thể rõ biết được với như ý lực, đi đến Phạm thiên giới với thân do bốn đại hợp thành. Như vậy, bạch Thế Tôn, Thế Tôn thật là vi diệu, thật là hy hữu!

– Thật vậy, này Ānanda, Như Lai thật là vi diệu, này Ānanda, vì Như Lai đầy đủ vi diệu pháp! Như Lai thật hy hữu, này Ānanda, vì Như Lai đầy đủ hy hữu pháp!

Khi nào, này Ānanda, Như Lai định thân trên tâm và định tâm trên thân, trong khi nhập vào và an trú lạc tướng, khinh an tướng trong thân; trong khi ấy, này Ānanda, thân của Như Lai lại càng khinh an hơn, càng nhu nhuyễn hơn, càng kham nhẫn hơn, càng chói sáng hơn.

Ví như một hòn sắt [hâm nóng] cả ngày, trở thành nhẹ nhàng hơn, nhu nhuyễn hơn, kham nhẫn hơn, chói sáng hơn. Cũng vậy, này Ānanda, khi nào Như Lai định thân trên tâm hay định tâm trên thân, trong khi nhập vào và an trú lạc tướng, khinh an tướng trong thân; trong khi ấy, này Ānanda, thân của Như Lai lại càng khinh an hơn, nhu nhuyễn hơn, càng kham nhẫn hơn, càng chói sáng hơn.

Trong khi, này Ānanda, Như Lai định thân trên tâm hay định tâm trên thân, trong khi nhập vào và an trú lạc tướng, khinh an tướng trong thân; trong khi ấy, này Ānanda, thân của Như Lai không mệt nhọc, từ đất bay bổng lên hư không, và thực hiện nhiều loại thần thông: Một thân hóa thành nhiều thân, nhiều thân hóa thành một thân... tự thân có thể bay đến Phạm thiên giới.

Ví như, này Ānanda, hoa bông gòn hay hoa cỏ bông dại được gió thổi nhẹ, không mệt nhọc, từ đất bay bổng lên hư không. Cũng vậy, này Ānanda, trong khi Như Lai định thân trên tâm hay định tâm trên thân, trong khi nhập vào và an trú lạc tướng, khinh an tướng trong thân; trong khi ấy, này Ānanda, thân của Như Lai không có gì mệt nhọc, có thể từ đất bay bổng lên hư không, và thực hiện nhiều loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân... tự thân có thể bay đến Phạm thiên giới.

III. KINH TỶ-KHEO (*Bhikkhusutta*) (S. V. 284)

835. Đây các Tỷ-kheo, có bốn như ý túc này. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn như ý túc.

Nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn bốn như ý túc này, này các Tỷ-kheo,

Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thẳng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

IV. KINH THANH TỊNH (*Suddhikasutta*) (S. V. 284)

836. (Như kinh trên).

V. KINH QUẢ VỊ THỨ NHẤT (*Paṭhamaphalasutta*) (S. V. 285)

837. Nay các Tỷ-kheo, có bốn như ý túc này. Thế nào là bốn?...

Tu tập, làm cho sung mãn bốn như ý túc này, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là một trong hai quả: Ngay hiện tại được chánh trí, hay nếu có dư y, được quả Bất lai.

VI. KINH QUẢ VỊ THỨ HAI (*Dutiyaaphalasutta*) (S. V. 285)

838. Nay các Tỷ-kheo, có bốn như ý túc này. Thế nào là bốn?...

Tu tập, làm cho sung mãn bốn như ý túc này, được chờ đợi bảy quả, bảy lợi ích. Thế nào là bảy quả, bảy lợi ích?

Ngay trong hiện tại, lập tức thành tựu chánh trí; nếu ngay trong hiện tại, không lập tức thành tựu chánh trí, thời khi mạng chung, thành tựu chánh trí; nếu khi mạng chung, không thành tựu chánh trí, thì sau khi diệt năm hạ phần kiết sử, được Trung gian Bát-niết-bàn, được Tồn tại Bát-niết-bàn, được Vô hành Bát-niết-bàn, được Hữu hành Bát-niết-bàn, được chứng Thượng lưu sanh Sắc Cứu Cánh thiên.

Tu tập, làm cho sung mãn bốn như ý túc này, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi bảy quả, bảy lợi ích.

VII. KINH ĀNANDA THỨ NHẤT (*Paṭhamaānandasutta*) (S. V. 286)

839. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến... ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là như ý? Thế nào là như ý túc? Thế nào là sự tu tập như ý túc? Thế nào là con đường đưa đến tu tập như ý túc?

(Như trên)...

VIII. KINH ĀNANDA THỨ HAI (*Dutiyaānandasutta*) (S. V. 286)

840. Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi một bên:

– Nay Ānanda, thế nào là như ý? Thế nào là như ý túc? Thế nào là tu tập như ý túc? Thế nào là con đường đưa đến tu tập như ý túc?

(Như kinh 831 chương II ở trên).

IX. KINH TỶ-KHEO THỨ NHẤT (*Paṭhamabhikkhusutta*) (S. V. 287)

841. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là như ý? Thế nào là như ý túc? Thế nào là tu tập như ý túc? Thế nào là con đường đưa đến tu tập như ý túc?

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập nhiều loại thần thông: Một thân trở thành nhiều thân... cho đến Phạm thiên giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến như ý túc.

X. KINH TỶ-KHEO THỨ HAI (*Dutiyabhikkhusutta*) (S. V. 287)

842. (Như kinh 840, chỉ khác là ở đây Thế Tôn nói với “nhiều Tỷ-kheo”).

XI. KINH MOGGALLĀNA (*Moggallānasutta*) (S. V. 288)

843. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, tu tập, làm cho sung mãn những pháp nào, Tỷ-kheo Moggallāna có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy?

– Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm bậc chỉ đạo...

– Do tu tập, làm cho sung mãn bốn như ý túc, Tỷ-kheo Moggallāna có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Moggallāna tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành nghĩ rằng: “Như vậy, dục của ta không quá thụ động... với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.

... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành nghĩ rằng: “Tư duy của ta sẽ không quá thụ động, sẽ không quá hăng say, sẽ không co rút phía trong, sẽ không phân tán phía ngoài...” Như vậy, với tâm rộng mở, với tâm không gò bó, với tâm chói sáng, vị ấy tu tập tâm.

Do tu tập, do làm cho sung mãn bốn như ý túc này, Tỷ-kheo Moggallāna có đại thần lực như vậy, đại uy lực như vậy.

Do tu tập, do làm cho sung mãn bốn như ý túc này, Tỷ-kheo Moggallāna thực hiện nhiều loại thần thông: Như một thân hiện thành nhiều thân, nhiều thân hiện thành một thân... tự thân có thể bay đến Phạm thiên giới.

Do tu tập, làm cho sung mãn bốn như ý túc này, Tỷ-kheo Moggallāna đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

XII. KINH NHƯ LAI (*Tathāgatasutta*) (S. V. 289)

844. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, tu tập, làm cho sung mãn những pháp nào, Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy?

(Như kinh trên, chỉ khác ở đây là “Như Lai”).

IV. PHẨM SÔNG HẰNG LƯỢC THUYẾT (GAṄGĀPEYYĀLAVAGGA)

I-XII. NHÓM 12 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH SÔNG HẰNG (Gaṅgānadīdisuttadvādasaka) (S. V. 290-91)

845-856. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập bốn như ý túc, làm cho sung mãn bốn như ý túc, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập bốn như ý túc, làm cho sung mãn bốn như ý túc, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập bốn như ý túc, làm cho sung mãn bốn như ý túc, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

(Phẩm này gồm các kinh: “Sáu hướng về phương Đông và sáu hướng về biển.” Hai lần sáu thành mười hai và phẩm này được gọi như vậy).

V. PHẨM KHÔNG PHÓNG DẬT (APPAMĀDAVAGGA)

I-X. (S. V. 291)

857-866. (Phẩm này gồm các kinh: “Như Lai”, “Dấu chân”, “Chóp mái”, “Rễ hương”, “Lõi hương”, “Hạ Sanh hoa”, “Vua”, “Mặt trăng”, “Mặt trời”, “Vải”, tất cả là mười kinh).

VI. PHẨM CẦN DỪNG SỨC MẠNH (BALAKARAṆĪYAVAGGA)

I-XII. (S. V. 291)

867-878. (Phẩm này gồm các kinh: “Sức lực”, “Các hạt giống”, “Con rắn”, “Cây”, “Cái ghè”, “Râu lúa mì”, “Hư không”, “Mây mưa 1”, “Mây mưa 2”, “Chiếc thuyền”, “Các khách”, “Con sông”).

VII. PHẨM TÂM CẦU (*ESANĀVAGGA*)

I-X. (S. V. 291)

879-888. (Phẩm này gồm các kinh: “Tâm cầu”, “Kiêu mạn”, “Lậu hoặc”, “Hữu”, “Khổ tánh”, “Hoang vu”, “Cấu nhiễm”, “Dao động”, “Thọ”, “Khát ái”).

VIII. PHẨM BỘC LƯU (*OGHAVAGGA*)

I-X. NHÓM 10 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH BỘC LƯU
(*Oghādisuttadasaka*) (S. V. 292)

889-898. Đây các Tỷ-kheo, có năm thượng phần kiết sử này. Thế nào là năm? Tham sắc, tham vô sắc, mạn, trạo cử, vô minh. Đây các Tỷ-kheo, những pháp này là năm thượng phần kiết sử.

Này các Tỷ-kheo, với mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, bốn như ý túc cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành.

Này các Tỷ-kheo, với mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, bốn như ý túc cần phải tu tập.

(Phẩm này gồm các kinh: “Bộc lưu”, “Ách phược”, “Chấp thủ”, “Hệ phược”, “Tùy miên”, “Dục công đức”, “Triền cái”, “Thủ uẩn”, “Hạ phần kiết sử”, “Thượng phần kiết sử”).

